

Số: 114/2021/QĐST-DS

Gia Lâm, ngày 09 tháng 12 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và điểm b tiểu mục 1.3 khoản 1 Mục II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 01 tháng 12 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 113/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 11 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

Trụ sở: Tầng 1(tầng trệt) và tầng 2, Toà nhà S, số 111 P, phường P, quận X, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V, chức vụ: Tổng giám đốc.

- Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thành C, chức vụ: Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ- Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng TMCP Q, theo giấy ủy quyền số 49313.21 ký ngày 09/7/2021 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q.

- Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lý Quốc V1, ông Nguyễn Ngọc Đ và bà Lê Tuyết H, chức vụ: Cán bộ Ngân hàng TMCP Q, theo giấy ủy quyền số 62962.21 ngày 30/8/2021 của Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ- Trung tâm Quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ- Khối Ngân hàng bán lẻ của Ngân hàng TMCP Q.

*** Bị đơn:** Ông Lê Trung D, sinh năm 1988

ĐKHKT và chỗ ở: Số 7 Ngõ 161 H, thị trấn Y, huyện G, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần Q và ông Lê Trung D thống nhất, thỏa thuận các nội dung sau:

2.1. Ngày 29/5/2020, ông Lê Trung D ký Hợp đồng tín dụng số 3907417.20 với Ngân hàng thương mại cổ phần Q; vay số tiền 300.000.000 đồng, Mục đích vay vốn: Tiêu dùng mua sắm trang thiết bị trong gia đình, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất vay tại thời điểm giải ngân bằng 11%/năm và cố định trong suốt thời gian vay.

2.2. Tổng số tiền ông Lê Trung D phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tính đến ngày 30/11/2021 là: 253.369.973 đồng (*Hai trăm năm mươi ba triệu ba trăm sáu mươi chín nghìn chín trăm bảy ba đồng*), trong đó nợ gốc là: 235.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là: 5.774.879 đồng và nợ lãi quá hạn là: 12.595.094 đồng.

2.3. Ngoài ra ông Lê Trung D vẫn phải tiếp tục phải chịu lãi, lãi quá hạn trên số nợ gốc kể từ ngày 01/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số 3907417.20 ngày 29/5/2020.

2.4. Trường hợp ông Lê Trung D không trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Trung D để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Số tiền thu được từ bán, xử lý tài sản thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Lê Trung D không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn

vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q.

2.5. Về án phí: Ông Lê Trung D tự nguyện chịu cả 6.334.249 đồng(Sáu triệu ba trăm ba mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi chín đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.981.000đồng(Năm triệu chín trăm tám mươi một nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0072897 ngày 08/11/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G, thành phố Hà Nội.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện G;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đàm